TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LH
TỈNH VL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:44/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/3/2023
"Về vụ ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LH- TỈNH VL

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Trí Trường**

-Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Trần Thị Tuyết Nga**

2/ ông **Trần Thanh Hiếu**

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện LH.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LH: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LH tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 589/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023. Về việc: "Ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/QĐST-HNGĐ ngày 15/02/2023 giữa:

1/ Nguyên đơn: anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1995
Địa chỉ: ấp Phú A, xã Phú Đ, huyện LH, tỉnh VL.

2/ Bị đơn: chị **Nguyễn Đài T**, sinh năm 1995
Địa chỉ: ấp Phú A, xã Phú Đ, huyện LH, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và T tự nguyện tiến đến hôn nhân được gia đình 02 bên tổ chức lễ cưới theo phong tục. Đăng ký kết hôn ngày 15/8/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Đức, huyện LH, tỉnh VL. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải nhau. Giữa tôi và T không thể tiếp tục chung sống nên T đã ra ngoài sống, hiện nay tôi phát hiện T đang sống với người đàn ông khác. Cuộc sống hôn nhân giữa tôi và T không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Nguyễn Đài T.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thuỳ D, sinh ngày 21/6/2017 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 18/12/2019. Khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Đài T vắng mặt không có lý do.

Ý kiến nguyên đơn tại toà: Tôi yêu cầu được ly hôn với T. Yêu cầu được nuôi 02 con chung Nguyễn Thuỳ D, sinh ngày 21/6/2017 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 18/12/2019, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Đài T đã được toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thành L Hội đồng xét xử nhận thấy: Thực tế anh L đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ, theo lời trình bày của anh L chị T điện thoại cho anh kêu anh nuôi 02 con và chị sẽ không về. Chị T còn công khai những hình với người bạn trai khác cho anh L biết. Toà án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của anh L cho chị T. Đã triệu tập hợp lệ chị T đến lần thứ 2 nhưng chị T vẫn vắng mặt. Cho thấy, đời sống vợ chồng giữa anh L và chị T không còn hạnh phúc. Chị T đã bỏ địa phương đi với một thời gian dài không chăm sóc con chung, không chăm lo cuộc sống hôn nhân của chị và Anh L là vi phạm Điều 19 Luật hôn nhân gia đình. Chị T vắng mặt nhưng toàn bộ quá trình giải quyết vụ án chị T cũng không có văn bản phản đối việc xin ly hôn của anh L. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thành L.

[2.2] Về con chung: Hiện nay 02 con chung do anh L đang nuôi dưỡng, anh L yêu cầu tiếp tục nuôi con. Để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của hai cháu, Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 cháu Nguyễn Thuỳ D, sinh ngày 21/6/2017 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 18/12/2019 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị T có quyền tới lui thăm non chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản chị T thực hiện quyền này.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về án phí: Nguyễn Thành L nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 19 và Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng tố dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- ***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thành L và chị Nguyễn Đài T.

2/ Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Thuỳ D, sinh ngày 21/6/2017 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 18/12/2019 cho anh Nguyễn Thành L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị T có quyền tới lui thăm non chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản chị T thực hiện quyền này.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét do đương sự không yêu cầu.

4/ Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét do đương sự không yêu cầu.

5/ Về án phí: Buộc anh Nguyễn Thành L nộp 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh L đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo lai thu số 0004434 ngày 02/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ. Anh Nguyễn Thành L không phải nộp thêm tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có mặt tại toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSLH;
- THADS LH;
-UBND xã Phú Đức, LH, VL
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường